

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh khung đánh giá kết quả điểm rèn luyện sinh viên
hình thức đào tạo chính quy tại Trường Đại học An Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT ngày 21/8/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-ĐHAG ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học theo hình thức giáo dục chính quy”;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên Trường Đại học An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Khung đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức đào tạo chính quy tại Trường Đại học An Giang kèm theo Quyết định số 1509/QĐ-ĐHAG. Thời gian áp dụng bắt đầu từ năm học 2024-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



Võ Văn Thắng



**KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
DÀNH CHO SINH VIÊN HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo Quyết định số 2132/QĐ-ĐHAG ngày 13 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
1. Đánh giá ý thức, thái độ học tập và nghiên cứu khoa học	Tối đa 30đ
1.1. Kết quả học tập (<i>chỉ tính kết quả thi lần 1</i>) - Có ĐTB học kỳ từ 5 đến cận 7 - Có ĐTB học kỳ từ 7 đến cận 8 - Có ĐTB học kỳ từ 8 đến cận 9 - Có ĐTB học kỳ từ 9 đến 10	4đ 6đ 8đ 10đ
1.2. Hoạt động ngoại khóa - Tham gia hoạt động của các Bộ phận, các câu lạc bộ của Trường/Khoa (2 điểm/hoạt động). - Tham gia các chương trình tọa đàm, báo cáo chuyên đề, hội thảo khoa học, hội nghị học tốt (<i>cộng 02 học kỳ</i>), rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành,... (2 điểm/chương trình).	4đ 6đ
1.3. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi (<i>tối đa 4 điểm</i>) - Tham gia các kỳ thi, cuộc thi từ cấp Khoa trở lên (2 điểm/cuộc thi). - Là thành viên đội tuyển cấp Trường trở lên.	4đ 4đ
1.4. Nghiên cứu khoa học (<i>tối đa 6 điểm</i>) - Tham gia hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học từ cấp Khoa trở lên (có xác nhận của Giảng viên, cộng tối đa 2 học kỳ). - Có bài đăng trong Hội thảo Khoa học Cấp Khoa. - Có bài đăng trong Hội thảo Khoa học Cấp Trường. - Có bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc Hội đồng CDGSNN hoặc cao hơn. - Có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.	3đ 3đ 4đ 5đ 6đ
2. Đánh giá ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường	Tối đa 20đ
2.1. Thực hiện tốt việc lấy ý kiến phản hồi từ người học trực tuyến.	2đ
2.2. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của Trường (Quy chế Công tác sinh viên, Quy chế Đào tạo, quy chế thi/kiểm tra,...) (<i>trừ 2 điểm/lần vi phạm</i>).	8đ
2.3. Chấp hành tốt quy chế nội trú/ngoại trú, thực hiện kê khai thông tin nội trú/ngoại trú đúng quy định (<i>cộng 2 học kỳ</i>).	5đ
2.4. Tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định.	3đ
2.5. Tham gia bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh trong khuôn viên trường, để xe đúng nơi quy định (<i>trừ 2 điểm/lần vi phạm</i>).	2đ
3. Đánh giá ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Tối đa 25đ
3.1. Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên - Tham gia đầy đủ các buổi Sinh hoạt công dân – sinh viên đầu năm (<i>vắng 1 buổi trừ 1 điểm</i>) - Có kết quả bài thu hoạch Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên ở mức Đạt.	5đ 5đ

3.2. Tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, Khoa, Trường tổ chức; tham gia viết bài cho Trang thông tin điện tử của Trường, e-News (2 điểm/hoạt động).	10đ
3.3. Tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội: ma túy, mại dâm; cam kết không sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy và các chất kích thích khác.	2đ
3.4. Được công nhận danh hiệu Thanh niên khỏe hoặc Sinh viên khỏe từ cấp Khoa trở lên (có giấy chứng nhận).	3đ
4. Đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Tối đa 25đ
4.1. Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	2 đ
4.2. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (đóng góp đầy đủ các loại quỹ: quỹ Xây dựng nhà tình nghĩa, quỹ Khuyến học, quỹ Vì người nghèo, quỹ Công trình thanh niên, Đoàn phí, Hội phí,...).	3đ
4.3. Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (tối đa 20 điểm)	
- Chiến dịch mùa hè xanh (cộng 02 học kỳ).	10đ
- Hiến máu nhân đạo (5 điểm/lần).	5đ
- Tiếp sức mùa thi (của Trường hoặc của địa phương có giấy xác nhận).	5đ
- Công trình thanh niên (cấp Trường 5 điểm/công trình; cấp Khoa 4 điểm/công trình; cấp Chi Đoàn/Chi Hội 3 điểm/công trình).	10đ
- Tham gia sinh hoạt hè (có giấy xác nhận, cộng 02 học kỳ).	3đ
- Trục Thư viện, trực Phòng Công tác Sinh viên, trực Văn phòng Đoàn Thanh niên	10đ
- Hội Sinh viên (đánh giá tùy theo mức độ tham gia).	
- Các hoạt động về công tác xã hội như: Xuân tình nguyện, cứu trợ thiên tai, chăm sóc gia đình chính sách/trẻ em mồ côi, hoạt động công ích,... (4 điểm/hoạt động).	8đ
- Tình nguyện viên hỗ trợ tổ chức các hoạt động của Trường (tối đa 3 điểm/hoạt động).	9đ
5. Các nội dung cộng thêm (điểm thưởng)	Tối đa 10đ
5.1. Sinh viên được khen thưởng các cấp (tối đa 10 điểm)	
- Khoa, Đoàn - Hội Khoa, UBND cấp xã/phường/thị trấn.	3đ
- Trường, Đoàn - Hội Trường, UBND cấp huyện/thị xã/thành phố (riêng Khen thưởng năm học của Trường cộng 2 học kỳ).	6đ
- Tỉnh/thành.	8đ
- ĐHQG-HCM, Trung ương.	10đ
5.2. Sinh viên có nghị lực phấn đấu vươn lên trong học tập (tối đa 10 điểm)	
- Sinh viên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.	4đ
- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ (cộng 2 học kỳ).	8đ
- Sinh viên khuyết tật (cộng 2 học kỳ).	10đ
5.3. Sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý (đánh giá theo mức độ thực hiện nhiệm vụ, tối đa 10 điểm)	
- Ủy viên BCH Đoàn/Hội cấp Trường; Bí thư/Lớp trưởng các lớp; Chủ nhiệm/Phó Chủ nhiệm CLB; Thành viên các đội hỗ trợ của Trường (Đội Cờ đỏ, Đội Văn nghệ, Bộ phận trực thuộc Trường);...	10đ
- Các đối tượng còn lại (Ủy viên BCH Đoàn/Hội cấp Khoa, Ủy viên BCH Chi đoàn các lớp, Ban Cán sự lớp,...)	8đ
5.4. Sinh viên được bình chọn là thành viên xuất sắc của lớp (tối đa 30% số lớp).	5đ
5.5. Tập thể được khen thưởng từ cấp Trường trở lên.	5đ
TỔNG CỘNG	Tối đa 100đ